

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 249/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 2 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Xe ôm. Trình độ học vấn: 12/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Lê Đình V, sinh năm 1964; con bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có con là Lê Đình H1, sinh năm 2016

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2024 đến ngày 17/7/2024 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

** Người làm chứng:*

+ Ông Trần Quốc D

Địa chỉ: Buôn P, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Đặng Ngọc H3, ông Nguyễn Anh T1

Địa chỉ: Số A G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình C, sinh ngày: 16/12/1990, trú tại: 2 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, làm nghề lái xe ôm công nghệ (G). Khoảng 00 giờ 20 phút ngày

12/7/2024, C đi giao hàng khu vực đường N, Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nhưng không liên lạc được với người đặt hàng, C đã đi vào nhà số E đường N, Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thấy chị Nguyễn Thị Minh H2 đang ngủ và phát hiện 02 chiếc điện thoại di động của chị H2 đang để trên đầu giường và trên tủ trong phòng ngủ nên C đã đi đến lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Minh H2 gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, vỏ màu trắng, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 863009061487382, IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 863009061487390, bộ nhớ: 128 GB, và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi A2, vỏ màu đen, kiểu máy: 23028RN4DG, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 860386066557127, IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 860386066557135, bộ nhớ: 32GB. Sau khi trộm cắp được tài sản, C bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà thì bị anh Trần Quốc D (chồng chị H2) phát hiện bắt quả tang và trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi A2, vỏ màu đen, kiểu máy: 23028RN4DG, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 860386066557127, IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 860386066557135, bộ nhớ: 32GB; đã qua sử dụng, vào ngày 12/7/2024 trị giá: 800.000 đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, vỏ màu trắng, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 863009061487382, IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 863009061487390, bộ nhớ: 128GB; đã qua sử dụng vào ngày 12/7/2024 trị giá: 2.500.000 đồng

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 04/QĐ-VKS - HS ngày 21/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Lê Đình C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình C mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi A2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 pro màu trắng cho chị Nguyễn Thị Minh H2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình C không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy tại cơ quan điều tra bị hại đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 12/7/2024, tại nhà số E đường N, Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Đình C đã lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Minh H2, tổng giá trị tài sản là 3.300.000 đồng thì bị phát hiện, xử lý. Hành vi của bị cáo Lê Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Lê Đình C gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng, mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền xài mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Đình C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, ông ngoại và bà ngoại của bị cáo có công với cách

mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi A2, vỏ màu đen, kiểu máy: 23028RN4DG, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 860386066557127, IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 860386066557135, bộ nhớ: 32GB; đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, vỏ màu trắng, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 863009061487382, IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 863009061487390, bộ nhớ: 128GB; đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Minh H2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

[2.4] Về án phí: Bị cáo Lê Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Đình C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/7/2024 đến 16/7/2024).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi A2, vỏ màu đen, kiểu máy: 23028RN4DG, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 860386066557127, IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 860386066557135, bộ nhớ: 32GB; đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro, vỏ màu trắng, IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 863009061487382, IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 863009061487390, bộ nhớ: 128GB; đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Minh H2 là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Lê Thị Hoài Trang**